

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-6-2021

V/v “Ly hôn, con chung”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;

2. Ông Võ Văn Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ba Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1991; địa chỉ cư trú: Số nhà 222 B, khu 15, xã Long Đức, huyện Long T, tỉnh Đ N; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Lâm Thanh T, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Ấp Phước Long 1, xã P, Huyện Dương Minh C, tỉnh TN; (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31-3-2021 và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim D trình bày:

Chị và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, Huyện Long T, tỉnh Đ N. Quá trình chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, không có Tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: Lâm Thanh T, sinh ngày 30/3/2010 và Lâm Thị Bảo C, sinh ngày 11/02/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con tên Lâm Thị Bảo C, anh T tiếp tục nuôi con Lâm Thanh T, hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lâm Thanh T trình bày: Anh và chị D chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Long Đức, Huyện Long T, tỉnh Đ N. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn; Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, không hòa thuận, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Nay anh đồng ý ly hôn với chị D.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh C, tỉnh T N có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị D và anh T.

Về nội dung: Chị D và anh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, Huyện Long T, tỉnh Đ N. vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân; do bất đồng quan điểm sống hay cãi nhau, không hợp tính tình vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, quá trình ly thân hai bên không gặp mặt nhau, không quan tâm và không liên lạc nên không có giải pháp đoàn tụ gia đình. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn yêu cầu được ly hôn với anh T.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, anh T cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T. Về con chung: Giao anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Lâm Thanh T, sinh ngày 30/3/2010, chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Lâm Thị Bảo C, sinh ngày 11/02/2012. Ghi nhận chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Tòa hôm nay, chị D và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội D: Chị D và anh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, Huyện Long T, tỉnh Đ N nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị D có đơn xin vắng mặt không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử.

Xét thấy: Tình trạng hôn nhân của chị D và anh T đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp tính, thời gian ly thân đã lâu không còn liên lạc, chị D yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn; do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T là có căn cứ.

[3] Về con chung: Giao anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Lâm Thanh T, sinh ngày 30/3/2010, chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con tên Lâm Thị Bảo C, sinh ngày 11/02/2012. Ghi nhận chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D. Về con chung: Giao anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lâm Thanh T, sinh ngày 30/3/2010. Chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lâm Thị Bảo C, sinh ngày 11/02/2012, chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết. Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim D và anh Lâm Thanh T.

2. Về con chung: Giao anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lâm Thanh T, sinh ngày 30/3/2010. Chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Lâm Thị Bảo C, sinh ngày 11/02/2012, ghi nhận chị D và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T và chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005748 ngày 09/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh T N. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Thiều Thị Phụng